

fo 1^a, col 1.

疋 壁 桂 遷 鑄 囊 汽.
 Gái vách quế gio' vang huu hael.

牘 羽 衣 冷 汝 如 銅.
 Ebanh vu' i lanh ngal nhu' dong.

怨 之 仍 客 椒 房.
 Oan chi nhung khach tieu phuong.

鷙 啟 分 菲 賦 雉 桃.
 Ma' xui phan bac nam trong mai dao.

緣 𩫇 穀 據 獅 吏 嘴.
 Duyen dai' may co' bao lai rui.

持 源 干 挲 縷 獅 當.
 Nghi' nguan can ro' noe' sao dang.

為 兜 鍼 饕 豬 江.
 Vi' dau nen noi' gio' giang.

持 脖 脖 吏 添 傷 饕 脖.
 Nghi' minh minh lai them thuong noi' minh.

濫 怨 曜 醉 形 造 化.
 Cuum nhao thuoc gay hinh tao-hoa.

踩 美 蓉 漢 朵 唸 鮮.
 Ne' phu dung mol doa khoe tuoi.

葉 花 諸 呂 吻 囉 呿.
 Nhieu hoa chua mim mieng cui.

錦 貼 𩫇 倦 辣 味 秋 容.
 Gam xem da' thay nhai mui thu dung.

盞 桃 膾 挲 菴 懵 眇
 Ông táo thiêm dâm bông nǎo chéng.
 媚 秋 波 滔 洋 傾 城
 Khoé thu ba gợn sóng khuynh thành.

15 -

靉 翠 湿 燥 雖 萌
 Bóng quế lấp ló' trung mành.
 草 樓 拱 憫 淫 情 離 霽
 Cỏ² cây cung muôn nỗi tình mây mưa.

for 1st coll.

沉 塼 淩 鮓 灑 沈 浸
 Chim dày mương cá lô' to' lặn.
 潮 腰 垣 鷺 懇 懇 沙
 Liêng già giòi nhạn ngàn ngo sa.

香 垣 耽 月 痴 花
 Hương giòi dâm nguyệt sỉ hoa.

20 -

西 施 佚 白 眯 姬 娥 撫 脼
 Cây - Chi mải via Hằng-nga giãi minh.

勾 錦 繡 弹 英 帏 李
 Câu cầm túc đán anh hò Ly'.

涅 丹 青 塔 姮 扎 王
 Nét đan thanh bắc chí chàng Vương.

棋 仙 酔 聖 埃 當
 Cờ tiên rượu thánh ai đương.

劉 伶 帝 釋 罷 鄭 知 音
 Lê - Linh, Đế - Đềchik lài làng tri âm.

25

琴 店 月 訪 尋 司 馬.
 Cây tiệm nguyệt phỏng tâng Eu-má,
 賦 樓 秋 羌 河 羊 卽.
 Phú lâu thu duồng gă̄i Biêu-lang.

哨 廬 稈 摆 囉 喻.
 Dâu mā lāy muái miêng xoang.

天 仙 拱 擇 靡 婆 宮 腹.
 Chiêm liêm cung nganh ughé thuong cung trảng.

才 色 逸 嚒 啟 駁 浩.
 Cai sắc đà vang leing khong trong nuoc,

30

蛇 蜘 強 嘯 呸 邊 軒.
 Buôn, ong cảng xao xác ngoại hiên.

聰 賢 仍 眇 譜 瞰.
 Caii nghe nhung mai chua nhin.

病 齋 宣 逸 婪 蓮 同 同.
 Bệnh Cé-Cuyn đà noi lên dung dung.

花 春 怒 群 封 巍 蔽.
 Hoa xuân no con phong non nhip,

月 秋 篴 譜 戲 寒 光.
 Nguyệt thu kia chua he han quang.

f° 2^a, col 1. (35)

紅 樓 群 鎖 扦 霜.
 Hồng lâu con khoá then suông,

深 閨 群 浸 味 香 傾 城.
 Châm khue con tâm müe huong khuynh thành.

40 -

廊 弓 劍 拙 名 翱 鳴。
 Láng cung kiếm rúp danh báu se.
 客 公 侯 眇 曇 曇 辈。
 Khách công hóu miopia mông bao?

壻 春 蚊 唉 群 摩。
 Vuôn xuân bùm hay côn náo.
 貝 花 席 極 塢 包 尋 香。
 Chay hoa mā cháng lèi văo tìm huong.

肝 庄 破 坤 塘 呷 轉。
 Gan chăng lái khôn duòng hái chuyễn.

韁 亢 箕 褐 鼎 天 台。
 Maik pham kia re~ tén thiên thai.

香 亟 詫 動 塵 埃。
 Huong gioc xai động trán ae,

喟 鑄 斡 丌 褐 唏 没 欺。
 Daï vang nghin lang re~ cuïi môt khi,

45 -

錦 人 事 擱 之 席 世。
 Gấm nhân sự cô' chi mà thê.

紺 赤 繩 之 底 紅 踪。
 Soi xich thang chi đê vuông châm.

物 韶 翳 指 机 塵。
 Văl tay nam nghi~ eo tran.

湯 楊 憫 滉 汗 寅 煙 緣。
 Nuoc duong muon muic nguoi quan lui duyen.

50 -

箕 世 局 如 印 眇 條
 Kí 世 cự nêu in giác mòng.
 檳 玄 机 摆 捷 坤 量
 May huyền cỏ mõ' dòng khôn luóng.

俎 之 嫣 哉 事 常
 Vũ chi' iản uông su thường.
 拱 群 前 定 可 傷 路 罢
 Cung côn tiền định kha' thương loa la.

f. 2^o, col 1.

喙 仍 仇 千 磨 百 折
 Đôi nhường ke' thiên ma bách chiel.

形 衮 群 脐 托 喙 觊
 Hình thí côn bụng chiel doci nao.

55 -

喙 翅 欺 贺 挣 萎
 Chuô' naô' khi' moi' chon rau.
 鳏 拂 哮 哭 班 頭 廬 輶
 Dâ' mang tiêng khóc ban đầu ma ra.

哭 為 餕 切 他 事 世
 Khóc ui' noi' thiêl tha su the'.

堠 排 啾 壈 波 垠 槐
 Ai bay tro bai' be' nuong gian.

60 -

鼎 鼎 臨 曜 菲 頭
 Eráng rang lâm thuô' bac dau.
 死 生 驚 慄 以 觇 余 咎
 Cù sinh kinh cu' lam nao may lan.

局 成 敗 侯 癥 賈 邊.
 Cúc thênh bai hau càn mài nái.
 搞 窮 通 如 鑫 莩 肝.
 Llop cuung thong nhu tuc buuong gan.

病 塵 噴 殷 心 肝,
 Bénh trân tui doan tam can.

煖 餓 燭 脖 刀 寒 割 腸.
 Luâ co dôl ruôl giao han cak gia.

65 - 跛 名 利 塹 坡 色 艇,
 Gôl danh lôi bùn pha saé xam.

穢 風 塵 曬 燥 味 蕃.
 elôl phong trân naing ram müü nau.

擗 身 浮 世 廉 痾,
 Nghĩ thâm phu the ma tau.

渤 震 波 苦 蔽 頭 渡 迷.
 Bol trong be khô beo tau ben me.

味 世 味 裳 嘴 辛 苦.
 elui the ué luoi te tan kho.

70 - 塘 世 途 跛 蹤 崎 嶺.
 Duong the do gói ro ky khu.

f. 3^a, col 1.

渢 潼 剉 波 汗 濡.
 Song con cuâ bê nháp nhô.

隻 船 泡 影 啓 潟 濶.
 Chiếc thuyền bao ảnh län xo giap ginh.

雞 造 化 握 觸 過 憂.
 Gà ạo - hóa xoay quanh quá ngán.
 攢 掃 得 蓮 洋 廬 遊.
 Giật giúi nguôi lên cạn mây chúc.

75

爐 爐 糜 煙 事 菲.
 Lò cuôc nung nâu sự dội.
 幅 幀 帛 雲 狗 屬 得 桑 滄.
 Bức tranh vân cẩu vē nguôi tang thường.

殿 舞 謝 蠕 江 刺 木.
 Điện vũ̄ ta nhện giang cửa mộc.
 趣 歌 樓 蟠 哭 更 戀.
 Chú ca lầu giê khóc canh dài.

80.

坦 平 傅 拉 格 苞.
 Đất bằng bông dấp chòng gai.
 埃 挹 人 影 摨 味 斜 陽.
 Ói tóm nhân ảnh nhuộm mùi tái dương.

餚 富 貴 叱 廻 車 馬.
 Mồi phú quý rúi lang xa mã.
 把 荣 花 哎 可 公 娘.
 Ba vinh hoa hia ga công khanh.

賦 南 柯 害 不 平.
 Giác nam kha khéo báy bình.

睂 猥 盲 趕 窥 脣 空.
 Bàng con mál dây thay minh tay không.

85-

壠 桃 李 濂 箬 蛮 莫
 Lân táo, lý dâm lồng man móie.
 垦 鴟 鐘 月 摺 眇 曉
 Nên tinh chung nguyệt gác mó mang.
 新 情 春 景 摺 眇 曉

翹 帆 波 宣 演 漾
 Cánh buồm bē' hoan minh mang.

丐 風 波 窖 恰 坊 利 名
 Cai phong ba khéo ghép phuông lối danh

權 獄 福 全 掣 佚 奇
 Quyền họa phúc quán chánh mỗ' ca'.

f. 3⁸, col 1.

90-

卒 便 宜 挿 者 分 埃
 Chết tiễn nghi chàng già phân ai.

丐 挿 捧 產 運 全
 Cai quay bêng bêng sản trên giao.

眇 眇 人 影 如 叨 姻 脍
 Mō mō nhán ảnh như nguyễn tì dêm.

形 木 石 鑄 今 癳 古
 Hình mộc, thạch ravage kim օ' cõ'.

色 禽 魚 塢 雨 衣 風
 Sắc cầm, ngư u' vu' e' phong.

95 -

蓆 條 人 事 匣 衝
 Cieu liêu nhàn sự da' xong.

山 河 拱 幻 昆 虫 拱 虛
 Sơn, hā cung ảo côn trùng cung hu.

桂 逝 水 畜 猪 古 渡.
 Cát thè thuy ngái tro co dè.
 馆 迎 風 蹤 痒 斜 晖.
 Quán nghinh phong dung dùi tà huy.

風 塵 臨 奇 山 溪.
 Phong trán lâm ca sơn khé.

100. 柔 滂 臨 奇 花 篓 鞍 尼.
 Rang thuong tần lâm ca hoa kia co nai.

徒 幻 化 逸 排 墓 帝.
 Cuông áo hóa 逸 bay ra mèt dài.

劫 浮 生 瞳 貸 墓 痾 痘.
 Klep phu sinh trung thay ma tau.

森 酣 群 固 之 兜.
 Crâm nam côn eo chi đùn.

拙 戈 淑 偃 鞍 卦 黩.
 Chang qua mol naim co khau di di.

105 味 俗 累 羞 篓 咳 噎.
 Chui tuc luu duing kia cay daing.

懈 之 腐 扱 等 墓 縹.
 Vui chi ma deo tang traing duyen.

斧 翠 人 事 墓 墓.
 Cái giáng nhân sự chôn chôn.

料 身 尼 贝 机 禅 沛 莞.
 Liệu thân nai voi co thuyền phai nao.

辰 摩 趣 逍 遙 剡 伏.
 Chén móu qù xiāo yáo xuǎn fú.

110 - 猗 七 情 决 搵 朱 衝.
 Mǐ 7 tīng qìng jué wéi zhū chōng.

多 芒 之 女 扛 蓬.
 Duō máng zhī nǚ káng péng.

惄 肇 世 事 廬 懵 人 情.
 Nuì zhào shì shì lú mōng nhàn tīng.

祀 遷 末 肱 清 結 義.
 Sì jiān mèi gǎng qīng jié yì.

漫 花 曇 煙 慧 而 縹.
 Mǎn huā dàm dùn yān huì ér liáo.

115 - 脱 塏 漠 跖 天 然.
 Thoát trán mò gót thiên nhiên.

丐 身 外 物 罢 仙 運 荔.
 Cái thân ngoại vật lài tiên tún lì.

意 拱 位 畸 逃 陶 鑄.
 Yì cǒng wèi jī táo táo chēi.

决 踏 踏 夫 婦 朱 甘.
 Quyết lòn vong phu phu cho cam.

埃 怨 垚 振 朱 少.
 Āi yuàn zuì zhèn zhū shǎo.

120 決 抠 縱 蘭 廬 細 莞 桃.
 Quyết tem giây thon ma giam bông daó.

罕 凤 債 而 翁 帝 佐
 Hán hóng zhài ér wēng dì zào.

能 前 因 後 果 碧 箕
 Ngay tiền nhán, hâu quâi xà kia.

能 天 宮 圓 調 軋
 Ngay thiên cung có điều già.

窟 壾 沛 者 嫫 朱 末
 Xuang trân phái già no di cho rôi.

fo 4⁸, col 1. (125) 箕 鳥 獸 羅 類 萬 物
 Kia diêu thú lá loāi van vật.

喟 無 知 拱 扒 扣 蓬
 Dau uô tri cung bâi deo bong.

固 陰 陽 固 嫣 軼
 Cố âm dương cố yê ching.

喟 徐 天 地 拱 鏗 夫 妻
 Dau xu thiên dia cung vong phue the.

塘 作 合 丕 箕 擠 摭
 Dâng tac hôp giáp kia giun giu.

律 而 翁 朱 塊 人 情
 Lat lam sao cho khôi nhán tinh.

催 催 瞳 篷 而 清
 Choi Choi ngoanh mà lam think.

此 貼 猥 造 招 賦 尔 罷
 Choi xem con lao giao minh noi nao.

辆 月 老 懊 宥 固 没.
 Bay nguyệt lão khó sao có mòi.
 傅 絲 情 紅 跎 宮 妃.
 Bống sô tinh ruong gòi cung phi.

135 -

丐 脍 暇 意 脍 𩫑 𩫑.
 Cái dêm hém aij dêm gi.
 霽 膛 龕 霽 茶 蕃 蕃.
 Bóng giáng lóng bong traí my tráp trúng.
 菖 芳 藥 瞑 曉 瑞 雨.
 Choi thuoc. duoc mó móng thuy mui.
 采 海 嘉 賦 瞩 春 宵.
 Doai hái. duang giáe ngú xuán tiêu.

梗 春 花 拱 唢 嘸.
 Cảnh duân hoa cúng mím chao.

140 -

遯 東 催 𩫑 咨 机 嬌.
 Gió đông thoi da kieu dào geo mai.

禡 靄 怒 左 哉 稧 遊.
 Kiêm nghé no ta' tui truyc gio.
 裹 雨 簕 炙 燥 韻 腋.
 Oi vú kia láp ló taong giáng.

for col 1

笙 歌 余 曲 嚶 嘎.
 Linh ca mây khue vang lung.
 丐 身 西 子 蓬 澄 殿 吳.
 Cái thân Tây tu lén chéng dien Ngō.

145 -

祺 紅 翠 賀 啾 味 璧
 Chí hóng chrysanthemum thoát thoát mui xa.
 霽 佩 環 立 也 腺 清
 Bóng bội hoán giáp già̄ giáng trong.
 霽 霽 霽 余 滯 鐘 情
 Elbay müa müäy già̄ già̄ chung lính.
 亭 沈 香 鎖 淡 梗 牡 丹
 Dinh tràm huang toả mùi cánh mâu đan.

150 -

掀 曲 凤 宮 弹 翠 液
 Gảy khúc phượng cung đàn thuyết dịch.
 退 啼 金 茵 笛 丹 帚
 Bhoi hoi kim ngon tách tan tri.
 強 强 強 畏 強 迷
 Cang dàn cang dih cang me.
 強 揖 携 調 強 路 再 懸
 Cang gay gal ciêu cang tái long.
 鬚 蝶 吮 麻 蟠 肱 路
 Elbay ngai lan' mäl rong bo lo.
 挿 双 双 堆 箔 媚 緣
 Sap song song doi dua nhien duyên.

155 -

花 賀 間 隊 恩 違
 Hoa thoát muôn đội ơn trên.
 甘 功 芒 哨 婵 娟 余 茂
 Cam công mang tiêng thuyền quayn mây dài.

蓮 嬌 陞 補 登 開 尊
 Lên chén lêp bǔ dēng kāi.

宇宙 春 瘦 翳 噴 署 廉
 Vũ trụ xuân riềng sòi chún khúi chán.

沛 縱 香 煙 穷 僂
 Phái đ縱 hương khói cung nhau.

160- 車 輛 路 攢 莖 槐 賀 包
 Xe giè loa giài lài giái mài vao.

欺 捏 檻 掏 桃 閣 月
 Khi aj mân ôm táo gác nguyệt.

日 啟 霜 啟 雪 殿 風
 Líu cuối sương cát tuyêt tần phong.

朶 梨 唇 目 九 重
 Đào lê mòn mai cát trung.

雞 眉 點 辣 仍 懈 仍 漂
 Gà mày điểm nhat nhung long nhung xiêu.

165- 羣 尤 物 眇 朝 扯 拆
 Vũn yeu vật mèo chieu châi chuat.

懶 君 王 之 懈 遺 遺
 Long quan vuong chi chiet trien tay.

鴈 紅 空 蘭 腐 酒 差
 Côn hóng khong lan fu say.

涪 簪 憫 堵 城 凡 拱 竜
 Nhué kia muón dò thanh nay cung long.

for 5^B, col 1.

壻 上 范 曲 重 清 夜.

Vuôn thường uyên khúc trung thanh da.

170- 閣 臨 風 調 我 庭 花.

Các lâm phong diều nga' đình hoa.

承 恩 漫 眇 更 斜.

Chia ân mât giác canh ta.

炽 煙 玉 炮 爛 簾.

Lò mờ nél ngoc lấp lóe ve' son.

艸 帳 錦 至 尊 崩.

Bóng tr匡 gấm chí tôn voi voi.

仍 欺 吊 賦 禮 君 王.

Nhưng khi nào gán giao quan vua.

175- 叮 腐 埃 固 新 鑄.

Dau ma ai co nghin vang.

姑 埃 摹 特 漫 場 夢 春.

Đo ai mua duie mât trang mong xuân.

催 啟 憤 吏 痘 眉 柳.

Biui cui no lai nhain may lieu.

囀 梅 篓 吏 妙 跖 蓮.

Ghes mai kia lai din goi sen.

身 尾 宛 唏 為 緣.

Chân nay uân eó ui duyên.

180- 拱 芒 漫 哮 婵 娟 余 范.

Cung mang mol tieu thuyen quyên mai doi.

f. 6^a, col 1.

蘭 余 采 落 類 山 野.
Lan *mây* *doái* *lạc* *loái* *sân* *dāi*.

枉 味 香 王 者 翳 台.
Uông *mui* *huong* *vuông* *giả* *lâm* *thay*.

錦 如 巾 櫛 縱 尼.
Ngãm *nhi* *cân*, *trái* *duyên* *nay*.

甘 功 達 歪 巾 尼 則 啟.
Cam *công* *đá̄l* *cái* *khǎn* *nay* *tắc* *ə̄*.

幘 比 翼 眇 哗 鳩 怒.
Eranh *ti* - *duie* *nhim* *ua* *chim* *no*.

圖 連 枝 岌 燭 花 箕.
Đô *liên* *chi* *lā̄n* *rō* *hoa* *kia*.

字 同 淚 帝 𠂇 詩.
Chū *đóng* *lây* *dây* *lám* *ghi*.

攢 噥 七 夕 蠕 嘘 百 年.
Khùn *nhwi* *thâl* *tich* *má* *thê* *bach* *nien*.

曷 霽 𩫶 律 汚 臺 閣.
Hal *mua* *dāi* *lak* *mien* *tai* *cac*.

仍 帷 憨 鮓 洔 縱 穡.
Nhêng *mung* *thâm* *cái* *muc* *duyên* *may*.

強 數 強 翳 味 吻.
Cang *lau* *cang* *lâm* *mui* *hay*.

朱 甘 功 仇 探 痞 塵 檻.
Cho *cam* *công* *kē* *gieng* *tay* *thung* *charon*.

185 -

190 -

埃 怴 傅 没 醉 没 辣.
 Ai ngô bōng mòt nám miết nhat.
 源 恩 箕 极 薩 腐 滋.
 Nguyên ân kia cháng tát mā vui.

195 - 推 趋 兜 惨 机 卒.
 Suy dùi dâu biết cờ gác.
 傅 翳 腐 化 罢 晌 未 七.
 Bōng Dao māt hoá ra ngawi vi vong.

f° 6^B, col 1. 爐 王 者 至 公 罷 世.
 Dược vuông già chí công lât thế.

拯 瞠 朱 钏 燔 陰 崖.
 Cháng soi Cho đèn khéo âm nhai.

閑 紅 斤 紫 捱 鮮.
 Ehùn hóng nghìn tía tua tui.

200. 主 春 瞦 梅 没 台 二 笔 斤.
 Chuá xuán nhìn hái mòt hai bōng gân.

本 葩 惨 弓 身 勾 篝.
 Vôi da biết cài thân câu cho.

鯈 饰 鮠 拱 脣 呕 哀.
 Cá no mòi cung kho ruê nên.

唼 台 弓 燕 巴 斤.
 Ngán thay cài én ba ngân.

沒 楠 楸 木 惨 檯 梗 弟.
 Mòt nán cu cù mòc biết chen canh nao ?

205 -

双 币 恨 马 桃 轮 辍.
 Song lâi cay mai tao chon chot.
 罕 缘 鲜 分 卒 欣 得.
 Han duyen tiec phan tot hin nguoi.

吊 龙 猪 造 嘹 的.
 Nao long con trai truo nguoi.
 馥 淫 哉 戏 桶 充 吏 濡.
 Phung san chil he mai gioc luu lai dum.

210 -

钟 宫 桂 陰 怆 隻 霽.
 Chung cung que am thanh chieng boing.
 脍 南 更 晌 目 颔 苞 苞.
 Dem nam canh trung ngong lan lan.

頃 𠂇 之 余 主 春.
 Khoanh lam chi may chua xuam.
 遊 花 朱 莘 蔽 寅 吏 催.
 Choi hoa cho nua nhie guan lai thoi.

楼 烛 月 等 鬼 夜 雨.
 Lau giao nguyet dung ngoi da uu.
 閣 乘 凉 眇 窠 秋 風.
 Gac thuoc luong thiec ngu thu phuong.

for col 1. 215

蓬 椒 冷 汱 女 口 銅.
 Buong tieu lanh ngai nhu dong.
 美 簟 披 姕 襪 同 摺 台.
 Giuong loan be' nua gai doong xe hai.

220 -

朝 塢 淚 眇 梅 猶 觸
Chiều u giòi giác mai trưa són.
 隅 冰 傾 魄 蟻 汤 灑
Uy băng khüngh hìn bécion vân vò.

深 閨 永 汝 如 詞
Châm khue vang ngâi nhu to.

勦 珠 遷 律 簾 玳 霜 撩
Cua châu gio lôk rem ngâ sương treeo.

痕 凤 輦 苔 蒿 曹 塉
Ngán phuông lién tái rêu lô chô.

跕 羊 車 盔 菖 角 捏
Gián dường xa taim co' quanh eo.

樓 秦 朝 淚 隅 秋
Lâu tân chiều nha u thu.

禱 蘭 雪 棱 祔 樺 這 冬
Gói loan tuyết đồng chǎn cù già đông.

225 -

暎 敦 刻 糟 懵 鴈 翎
Ngay敦 khéi tìn mòng nhan lêng.

昧 南 更 問 哮 鐘 嘞
Đêm nam canh làng tiêng chuông reu.

冷 邊 台 眇 孤 眼
Lanh lâng thay giác cõi mién.

味 香 寂 寞 霽 烟 深 出
Mùi hương tịch mịch bong tên thâm u.

230 -

頓 吠 瞎 軸 圖 素 女。
Branh bieng ngaim trong dō tū
 樅 懶 瞜 運 剝 嚴 樓。
Chaī buon tron̄ tron̄ cūa nghiem lāu.

淡 賦 繩 懶 呕 嫌 惆。
Chaī minh duong lēi ūi sāu.

笪 嘆 買 月 吏 油 買 花。
Dā than may nguyēl laī dāu may hoa.

f. 78. col 1.

惱 每 餅 惡 陀 克 快。
Buon moi mē long tā khac khāc.

嘵 暮 朝 跪 吏 謹 懈。
Ngain trām chiēu buōc laī ngan̄ ngō.

235 -

花 尼 蛭 女 蟠 啟 啟。
Ahoa nay huom nō thō khai khai.

底 痾 莞 蘭 底 初 蔽 鐮。
Dē gāy long tham dē xō nhí vang.

𦨇 酬 更 搭 抠 壇 桂。
Dêm nām canh lan̄ müng roch quē.

丐 惱 尼 埃 底 穀 僦。
Caī buon nay aī dē giēl nhau.

240 -

𦨇 僦 明 丐 逃 惆 傷 警。
Giēl nhau bang caī u sāu doc chua.

辆 月 老 慮 窠 庄 署.
 Bay nguyệt lão khố sao chảng chò.
 車 世 尼 固 豚 能 空.
 Xe thế nay cõi giỗ hay khòng.

當 乘 憶 摊 絲 紅.
 Dang tay muôn gác to hóng.

幅 輜 憶 跖 椒 房 墓.
 Bức minh muôn dấp tiêu phuông mả ra.

245 - 帛 饋 踩 圃 花 南 莺.
 Mão nồi giao ruộng hoa nam ngoai.

采 桃 紅 梅 明 群 撐.
 Đào táo hóng hái buồm cõn xanh.

蓮 閣 凤 帔 樓 鶯.
 Èren giác phuông duối lâu oanh.

禱 逢 仙 唉 婷 婷 双 双.
 Gói du tiên hay danh danh song song.

悲 犇 逸 墓 惠 抨 把.
 Bay giev otar ra long giuong giay.

底 身 尼 菖 愛 細 萌.
 Đe thân nay coi aiy to manh.

f8², col 1. 東 君 窠 窠 不 情.
 Đông quan sao khéo khéo bâi tinh.

梗 花 殘 月 幅 輜 怨 春.
 Cảnh hoa tàn nguyệt幅 minh hoài xuân.

帛 眇 捧 楼 秦 鬢 怒
 Nào miếc giũa lầu lân hòm no.
 梗 柳 檠 披 曜 當 絲。
 Cảnh liễu mén be' thuở tuồng lo.

255 -

欺 帐 玉 眇 簾 珺
 Khi tr匡ing ngọc miếc rem ngát.
 犷 春 衣 唉 除 除 腻 印。
 Cảnh xuân i hay tro tro giấu in.

悲 晴 也 罂 恋 拥 犄
 Bay giêng da ra long giuong giây.
 底 身 尔 泯 汗 花 潘。
 Đe' thân nay miêu chay hoa trôi.

瘦 公 窜 窃 瞭 的。
 Dün công cao khéo trên người.

260 -

霏 烟 斜 月 靡 味 寄 生。
 Bong den ta nguyệt te' mui ky sinh.

景 花 落 月 冥 讓 意。
 Cảnh hoa lao, nguyệt minh nhường aiy.

焜 黄 肾 如 烛 忖 輸。
 Luâ' hoang hon nhu chay tam son.

黄 肾 催 吏 黄 肾。
 Hoang hon thoi lai hoang hon.

月 花 催 吏 添 憬 月 花。
 Nguyệt hoa thoi lai them buon nguyệt hoa.

265 -

惱 為 餃 月 斜 埃 輓.
 Buồn ui nôi nguyệt tāi ai chuông.
 惱 為 調 花 用 埃 眇.
 Buồn ui diều hoa dung ai mīn.

情 惱 景 吏 無 縁.
 Tình buồn cảnh lìt uô duyên.

情 駭 景 意 景 边 情 兮.
 Tình trung cảnh ăj' cảnh bìn tinh nay.

f. 8^o, col 1.

欺 陣 遷 掩 抹 梗 碧.
 Khi trấn giò lung lay cành lich.

270 -

賈 嘎 咪 蠶 眺 迹 賦.
 Nghe di dám giè mách ngoái xa.

瞞 糊 語 哨 車 墨.
 Elbō hò ngo' tiêng sə xe na.

咤 封 香 可 廉 煙 襦 殘.
 Đòi phong hương khá mā hò áo tan.

埃 怨 哨 蠶 啬 嘴 嘎 吧.
 Oi ngo' tiêng giè ran di di'.

嘆 悲 秋 噙 仇 孤 房.
 Gióng bi thu goc ke' eo phong.

275 -

永 醒 帖 貝 雲 夢.
 Vâng tanh mào thây vân mōng.
 啼 婉 凉 冷 记 窓 影 蟻.
 Khói the luong lanh ngăk song phi huynh.

欺 霽 兑 征 荣 稔 屋.
 Khi bong tho chenh venh reng oec.

賄 嚟 唠 哮 遂 边 聰.
 Nghe vang lung tieng gieo ben tai.

提 澄 語 哮 小 咳.
 De cheng ngoi tieng lieu doi.

迎 靥 粉 术 廉 抹 腆 瘩.
 Kyeng binh phan moc ma gioi mai seo.

埃 怴 哮 鬱 嗟 墨 吻.
 Ai ngoi tieng quyen kieu ra rai.

調 傷 春 哭 呵 霜 閨.
 Dieu thuong xuau khac a' suung khue.

冷 邊 帛 僥 塉 呕.
 Lanh lung nao thay ui e.

氣 悲 傷 魤 憇 墓 落 花.
 Khi bi thuong suc nuc he lac hoa.

嘴 遂 殿 啟 糯 墨 咬.
 Cieng thuoi dien cuiet giua ra gal.

味 權 門 蘭 汗 鍼 派.
 Meui quyen mon thanh ngail nen phai.

指 獦 哮 剝 剝 權 喂.
 Nghi nen lieng cuoi quyen oi.

時 從 且 丕 拱 催 没 莫.
 Thoi thong tha vay cuong thiui mol doi.

fragments.

280 -

285 -

290-

唔 翳 惕 憲 垈 初 等
 Vi' són biék long gioé teo dâng.

喟 稅 錢 拱 極 懶 星
 Dáu thue tien cung cháng buon tanh.

持 脫 吏 悆 朱 脫
 Nghé nính lai ngái cho minh.

丐 花 欺 𠩎 離 梗 惕 宰
 Cái hoa kíi ta~ lia cành biék sao.

啞 膏 梁 風 流 仍 嘔
 Ahing cao luong phuong luu nhung lom.

味 霍 梨 清 淡 嫦 唸
 Vi' hoaé le thanh dam na~ ugon.

295 -

穷 儻 淡 賤 衡 門
 Cung nhau mít chiec hanh mén.

數 數 呕 噴 鴛 猩 拱 情
 Lán lán lúi rít co con cung tinh.

軀 固 惕 緣 脫 墨 世
 Ebinh co biék duyên minh ra the.

解 結 調 唾 噛 𠩎 之
 Giai két diêu oe' hoe lam chi.

牠 哽 局 劇 姑 主
 Cha rango cuc kiech nhai que.

300

油 憲 兮 縱 月 箕 花 尼
 Du long nhung nhieu nguyet kia hoa nay.

朝 寂 寞 匣 痴 霽 兮
Chiều tich mich dāi gây bong thō.

寐 蒜 騷 吏 疗 花 烟
Ve' tieu tau lai nō hoa den.

憫 拢 歌 笑 解 煩
Chuon lem ca tieu giao phien.

嗔 哀 哀 哭 喝 哀 哀 愁
Cuoc nen tieng khoc hal nen giung sau.

fog^B, col. 305- 蔚 心 火 炙 油 湿 润 柳.
Ngon tam hoā dôl dâu nál liê̄u.

涣 紅 水 湿 燥 翰 紊
Gish hóng bàng tháp rao lán son.

翛 憬 至 旦 景 骇 骇
Pô buon tên cảnh con con.

荼 噴 浩 一 香 烘 烘 堆
Chè hàng mué nhâ̄t huang cuon khai doi.

鄣 駕 駕 桶 盈 賦 余
Trong gang taī mă̄k gǖe xa may.

分 嘸 囂 乘 意 為 兮
Phân ham hue duing cay ui dāi.

生 離 隊 室 曠 牛
Sinh ly doi râi ngay ngau.

沒 酣 群 覓 桶 僻 没 吏
Mô̄t nam con thay mă̄k nhau môt lân.

315 -

况 之 拱 滥 分 粉
Hàng chi cung lạm phân son phán.

隴 南 隊 嘴 分 房 空
Lòng nam nǎm chiec phân phòng khóng.

窖 無 緣 余 九 重
Kho hòu duyên mây cui trung.

襦 吊 染 吏 絲 烏 朱 鮮
Gáim nao nhuom tuie ko hóng cho tuie.

墻 上 范 花 唸 貝 曬
Vách thuong uyển hoa cuội rói nǎng.

墻 跛 蹤 埃 捶 朝 蜂
Lúi di ué ai chát chieu ong.

濕 土 漫 繩 農 農
Danh nhàm mờ gai nông nông.

靄 楊 边 意 竇 瞳 边 尔
Bóng dương bến ý túng trung bến nay.

情 油 记 而 懈 耳 目
Binh ói di~ lám khuyếy nhí~ mục.

准 房 空 如 遂 遽 霽
Chón phong khóng nhúi gicut mai múa.

f^o 10^a, col 1.

賦 占 包 仍 脍 哲
Giác chiếm bao nhúng đém xem.

溟 霽 灾 旱 群 瞳 臨 倒
Giol múa cùi han con mó tên dài.

325 -

蓮 殊 陞 圓 能 庄 義
 Lên shū lêng côn ngô châng nhē.

客 裙 銖 紗 底 冷 遙
 Khách quần thoả sà áo dê̄ lanh lung.

讐 僻 懈 油 唉 遷 束
 Chéu nhau dui hoī giō dong.

船 堤 煙 曬 拎 菑 花 桃
 Ghē vân gaī māng cām bông hoa taō.

辆 造 化 據 紗 麝 毒
 Tay taō - hoa cȭ sà māc̄ dōc̄.

330 -

紺 取 包 金 屋 麝 遊
 Biết ngaī - rão kím óc̄ māc̄ chòi.

攞 乘 雜 懇 事 戴
 Chónh tay ngoī ngã̄n sū dáī.

憫 嘶 淡 哮 朱 骥 矯 咸
 Muin kêu mờ tưng choī daī keō cam̄.

旁 冷 乃 騞 貼 賦 近
 Phóng lanh leō nay xem gán can̄.

嵬 旛 輪 滷 粉 油 麻
 Haī phaī son nhâk phán du mā.

335 -

嘹 白 之 余 腋 裳
 Erêu ngaī - chī maī giang già̄.

鞠 猛 純 蘭 腹 墨 絲 萌
 Saō con chī thâm māc̄ ra tō manh.

懈 嘻 錦 憶 惺 每 餅
 Léng ngái ngáim buón tanh mèi mèi.
 曲 愁 腸 貝 緋 羸 絲
 Lhúc saú trúng bòi rõi duéng ló.
 萍 烟 房 洞 脍 碧
 Ngón tên phóng dòng tém xia.
 菡 花 並 蒂 猪 猪 諸 殘
 Dán hoa tinh díe tro tro chua tam.
 f° 10^B. col 1.
 鷺 星 聖 多 端 急 買
 Mā luóng thách dā doan leip may.
 傅 罂 惠 拥 杞 為 兜
 Bông ra long giuong giay ui dâu.
 佈 裳 燥 餅 碧 帚
 Bō già tō nōi xia sau.
 拏 挞 餅 意 鷺 嘴 御 穷
 Châng tem mèi aí mat tâu ngue cung.
 345 -
 脍 風 雨 冷 邊 固 没
 Dém phong mui lanh lung có mol.
 濱 芭 蕉 聖 說 拎 更
 Giol ba tiêu thách thail cam canh.
 边 墙 湿 糯 霹 蟚
 Bên tuéng tháp thoang bong huynh.
 壁 霜 煖 烟 烟 撑 爐 煤
 Vách sương nghi ngút tên xanh ló mó.

350 -

昧 極 目 入 壺 銅 窩 洗.

mèi cháng nháp lùn hò̄c sao cao,

景 蒼 條 啟 嘆 泰 色.

Cảnh tiều tiều ngao ngán duông bao.

愴 尔 買 噇 惫 狩.

buôn nay mày gọi buôn bao,

沒 脍 問 紅 悅 色 飽 情.

khô khóm vân rủi biếk bao nhien tinh.

靄 駒 尚 边 萌 余 儂.

bóng cám thoảng bên mành mai nói~.

仍 羯 慘 粉 憾 諸 衝.

Nhưng giường buôn phán túc chia xong.

355 -

防 欺 動 臨 九 重.

Phòng khì động lâm cùm trọng.

特 窩 特 丐 騭 紅 如 碧.

đặc sao đặc cai mà hingga nhu xanh.